

Thủ tục hải quan đối với thư, gói, kiện hàng hóa xuất khẩu gửi qua dịch vụ bưu chính

Ban hành tại Quyết định số 2770/QĐ-BTC ngày 25/12/2015

1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Doanh nghiệp thay mặt chủ hàng làm thủ tục hải quan, xuất trình hồ sơ, bưu gửi để công chức hải quan kiểm tra theo yêu cầu.

Bước 2: Cơ quan hải quan thực hiện làm thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu theo quy định.

2. Cách thức thực hiện: Điện tử

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

** Thành phần hồ sơ:*

a) Tờ khai hải quan hàng hóa xuất khẩu (dạng điện tử) theo các chỉ tiêu thông tin quy định tại Phụ lục II ban hành kèm Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2015 của Bộ Tài chính;

Trường hợp thực hiện trên tờ khai hải quan giấy theo quy định tại Khoản 2 Điều 25 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015, người khai hải quan khai và nộp 02 bản chính tờ khai hải quan hàng hóa xuất khẩu theo mẫu HQ/2015/XK Phụ lục IV ban hành kèm Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2015 của Bộ Tài chính;

b) Giấy phép xuất khẩu đối với hàng hóa phải có giấy phép xuất khẩu: 01 bản chính nếu xuất khẩu một lần hoặc 01 bản chụp kèm theo Phiếu theo dõi trừ lùi nếu xuất khẩu nhiều lần;

c) Giấy thông báo miễn kiểm tra hoặc giấy thông báo kết quả kiểm tra của cơ quan kiểm tra chuyên ngành theo quy định của pháp luật: 01 bản chính;

d) Giấy chứng nhận đăng ký quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu của thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam do Bộ Công Thương cấp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư của cơ quan có thẩm quyền có xác nhận doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài được quyền kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu: 01 bản chụp.

Lưu ý:

+ Trường hợp thực hiện thủ tục hải quan điện tử thì các văn bản quy định tại Điểm b, Điểm c dẫn trên nộp ở dạng điện tử; trường hợp phải kiểm tra hồ sơ giấy, thì nộp các văn bản này cho Chi cục hải quan nơi làm thủ tục;

+ Trường hợp áp dụng cơ chế một cửa quốc gia, cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành gửi văn bản quy định tại Điểm b dẫn trên dưới dạng điện tử thông qua hệ thống thông tin tích hợp. Người khai hải quan khai thông tin giấy phép trên tờ khai hải quan, không phải nộp các văn bản này; trường hợp phải kiểm tra hồ sơ giấy, thì nộp bản chính các văn bản này cho Chi cục hải quan nơi làm thủ tục.

** Số lượng hồ sơ: 01 bộ*

4. Thời hạn giải quyết:

1. Cơ quan hải quan tiếp nhận, đăng ký, kiểm tra hồ sơ hải quan ngay sau khi người khai hải quan nộp,

xuất trình hồ sơ hải quan theo quy định của Luật Hải quan.

2. Sau khi người khai hải quan thực hiện đầy đủ các yêu cầu để làm thủ tục hải quan quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều 21 của Luật Hải quan, thời hạn công chức hải quan hoàn thành kiểm tra hồ sơ và kiểm tra thực tế hàng hóa, phương tiện vận tải được quy định như sau:

a) Hoàn thành việc kiểm tra hồ sơ chậm nhất là 02 giờ làm việc kể từ thời điểm cơ quan hải quan tiếp nhận đầy đủ hồ sơ hải quan;

b) Hoàn thành việc kiểm tra thực tế hàng hóa chậm nhất là 08 giờ làm việc kể từ thời điểm người khai hải quan xuất trình đầy đủ hàng hóa cho cơ quan hải quan. Trường hợp hàng hóa thuộc đối tượng kiểm tra chuyên ngành về chất lượng, y tế, văn hóa, kiểm dịch động vật, thực vật, an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật có liên quan thì thời hạn hoàn thành kiểm tra thực tế hàng hóa được tính từ thời điểm nhận được kết quả kiểm tra chuyên ngành theo quy định.

Trường hợp lô hàng có số lượng lớn, nhiều chủng loại hoặc việc kiểm tra phức tạp thì Thủ trưởng cơ quan hải quan nơi làm thủ tục hải quan quyết định việc gia hạn thời gian kiểm tra thực tế hàng hóa, nhưng thời gian gia hạn tối đa không quá 02 ngày.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- + Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chi cục Hải quan
- + Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không có.
- + Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Chi cục Hải quan
- + Cơ quan phối hợp (nếu có): Không có.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Xác nhận thông quan

8. Phí, lệ phí: 20.000 đồng

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- [Tờ khai hải quan hàng hóa xuất khẩu](#) (dạng điện tử) theo các chỉ tiêu thông tin quy định tại Phụ lục II ban hành kèm Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2015 của Bộ Tài chính;

- Trường hợp thực hiện trên tờ khai hải quan giấy theo quy định tại Khoản 2 Điều 25 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015, người khai hải quan khai và nộp 02 bản chính tờ khai hải quan hàng hóa xuất khẩu theo mẫu [HQ/2015/XK](#) Phụ lục IV ban hành kèm Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2015 của Bộ Tài chính;

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23 tháng 6 năm 2014;
- Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan;
- Thông tư số 49/2015/TT-BTC ngày 14/4/2015 của Bộ Tài chính quy định thủ tục hải quan đối với thư, gói, kiện hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu gửi qua dịch vụ bưu chính của doanh nghiệp được chỉ định.

- Thông tư số 172/2010/TT-BTC ngày 02/11/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí trong lĩnh vực hải quan.